TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày: 13 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Chính Nghĩa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hòa.
Bà Lê Thị Hồng Chiêm.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Huyên – Thư ký tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Lương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2022/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Đức D,** Tên gọi khác: Không **-** Sinh ngày 31/3/1988, tại huyện V, Quảng Ninh; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã X, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở: Khu a, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Bùi Tuấn T; Con bà: Lê Thị K; Không có vợ ; Có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/9/2022, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an Tỉnh Quảng Ninh - Có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Văn H,** Tên gọi khác: Không **-** Sinh ngày 15/12/1988, tại huyện V, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Phạm Văn T; Con bà: Hà Thị X; Có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/9/2022, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an Tỉnh Quảng Ninh - Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn B,** Tên gọi khác: Không **-** Sinh ngày 12/4/1995, tại huyện V, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông: Nguyễn Văn N (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị B (đã chết); Không có vợ; Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú ngày 15/9/2022, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an Tỉnh Quảng Ninh - Có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1979; Địa chỉ:Khu a, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

* Người làm chứng: Anh Trần Văn B (vắng mặt không lý do), Nguyễn Thị T (có mặt), Khổng Thị H (có mặt).

* Người chứng kiến: Anh Thi Viết T (vắng mặt không lý do), Nguyễn Thế M (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn H có quen biết với Bùi Đức D và Nguyễn Văn B. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/9/2022, B dùng điện thoại di động Oppo gọi cho H hỏi mua 500.000 đồng ma tuý Methamphetamine (còn gọi là ma túy đá) về sử dụng, thì H đồng ý. Sau đó, H dùng điện thoại di động Samsung gọi cho D hỏi mua 400.000 đồng ma tuý đá, thì D bảo H chờ D sẽ gọi lại. Tiếp đó, H gọi điện thoại bảo B đến khu vực gốc cây nhãn gần nhà B đưa tiền để H đi mua ma tuý. Lúc này, B đến nhà chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1984, trú tại thôn Đ, xã X, huyện V, là chị gái B) để lấy tiền mà trước đó B gửi chị T giữ hộ, thì chị T bảo cháu Nguyễn Trâm A (sinh năm 2011, trú tại thôn Đ, xã X, huyện V, là cháu gái chị T) cầm 500.000 đồng ra đưa cho B. Sau khi nhận được tiền, B đến điểm hẹn và đưa H 500.000 đồng để đi mua ma túy. H hỏi xin B thẻ điện thoại nhưng không nói thẻ bao nhiêu tiền, thì B đồng ý (H và B đều nghĩ đây là tiền lãi từ việc H bán ma túy cho B). H bảo với B khi nào mua được ma túy sẽ gọi điện thoại cho B. Sau đó, H đến quán tạp hoá của chị Khổng Thị H (sinh năm 1973, trú tại thôn Đ, xã X, huyện V) mua 01 chiếc thẻ điện thoại giá 100.000 đồng từ số tiền B đưa. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, D dùng điện thoại di động Nokia gọi cho H hẹn đến khu vực gần cây xăng thuộc thôn Đ, xã X, huyện V, để giao dịch mua bán ma tuý. Tại đây, D bán cho H 01 túi ma tuý đá với giá 400.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau

khi mua được ma tuý, H đến khu vực thôn Đ, xã X, huyện V để bán ma túy cho B, thì bị Công an huyện V bắt quả tang và thu giữ: Trên tay trái của H 01 gói giấy được quấn băng dính màu đen, bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Samsung, gắn 02 Sim số 0867.708.660 và 0325.786.963; 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát (BKS) 17B6-122.78.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 14/9/2022, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của D, thu giữ trong tủ quần áo: 01 cân tiểu ly; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 kéo cắt; 01 ống nhựa một đầu cắt vát, một đầu quấn băng dính màu đen, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 mảnh túi nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 50 túi nilon; 01 mảnh giấy màu trắng có chữ "XSMB"; 01 chai nhựa, nắp chai đục 02 lỗ gắn nỏ thuỷ tinh và ống hút; 01 bật lửa; 01 túi nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan điều tra thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Đức D. Thu giữ của D: 01 điện thoại di động Nokia, gắn Sim số 0376.787.204 và số tiền 400.000 đồng.

Ngày 15/9/2022, Nguyễn Văn B đến Công an huyện V đầu thú. Vật chứng thu giữ của B: 01 điện thoại di động Oppo, gắn Sim số 0327.552.025.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của B: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại các bản kết luận giám định số 1513/KL-KTHS và 1514/KL-KTHS cùng ngày 20/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) trong túi nilon thu giữ của Phạm Văn H là ma tuý; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,311 gam. Hoàn lại đối tượng giám định M: 0,26 gam.

- Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2) trong 01 túi nilon và trong 01 gói nilon hở; chất màu trắng dạng vết (ký hiệu M3) dính trong 01 ống nhựa màu trắng một đầu cắt vát, một đầu dán băng dính màu đen thu giữ của Bùi Đức D đều là ma tuý; Loại: Methamphetamine; Khối lượng M1: 0,033 gam; M2: 0,084 gam; M3: Dạng vết không xác định được khối lượng. Hoàn lại đối tượng giám định M2: 0,03 gam; 01 ống nhựa màu trắng một đầu cắt vát, một đầu dán băng dính màu đen.

Quá trình điều tra, Bùi Đức D, Phạm Văn H và Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. Đây là lần đầu tiên D bán ma túy cho H và H bán ma túy cho B.

Bị cáo Bùi Đức D khai thêm: Trước khi bị bắt khoảng 02 đến 03 ngày, D mua 500.000 đồng ma tuý của người đàn ông tên D Nhỡ, nhà ở bờ hồ gần cảng Cái

Rồng, huyện V và đã sử dụng hết một ít, còn lại bán cho H và cất giấu ở nhà để sử dụng và bán khi có người hỏi mua.

Bị cáo Phạm Văn H khai thêm: Xe mô tô BKS 17B6-122.78, H mượn của chị Vũ Thị H (sinh năm 1979, chỗ ở: khu a, thị trấn C, huyện V) và chị H không biết việc H dùng xe mô tô đi mua bán ma tuý. Chiếc thẻ điện thoại H mua của chị H thì H đã làm mất.

Bị cáo Nguyễn Văn B khai thêm: Số tiền 500.000 đồng dùng mua ma túy là của Bẩy do lao động kiếm được. Chị T và cháu Trâm A không biết việc B lấy tiền để mua ma túy.

Người chứng kiến Thi Viết T và Nguyễn Thế M có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện đã chứng kiến việc Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn H và nghe rõ H khai với Công an là mua ma túy của một người tên là D với giá 300.000 đồng. H còn khai mua hộ cho một người tên là B ở cùng thôn. Trên đường về, H bị Công an bắt quả tang, thu giữ ma túy đang cầm giữ tại lòng bàn tay trái của H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị H có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 17B6 – 122.78 là của chị. Năm 2021, chị mua chiếc xe trên tại cửa hàng bán xe máy Hà M địa chỉ tai phường Hà Khẩu, thành phố H với giá 10.000.000 đồng. Giấy tờ xe mang tên Trần Văn B. Khoảng 21giờ ngày 13/9/2022, chị H cho H mượn xe để đi lấy đồ dùng cá nhân. Sau này chị mới biết H sử dụng xe của chị để làm phương tiện mua bán ma túy. Chị H đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V trả lại chiếc xe Yamaha Sirius biển kiểm soát 17B6 – 122.78 và không có ý kiến gì khác.

Bản cáo trạng số 02/CT – VKSVĐ ngày 26/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo Bùi Đức D và Phạm Văn H về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Đức D từ 27 (hai mươi bảy) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội: "Mua trái phép chất ma túy" và Phạm Văn H từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội: "Mua trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Văn B từ

12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; Căn cứ điểm a, b, c khoản 1Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong ma túy số 1513/KL- KTHS và số 1514/KL - KTHS ngày 20/9/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh cùng với 01 ống nhựa màu trắng (nằm trong phong bì niêm phong số 1514/KL – KTHS), 01 cân tiểu ly, 01 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng, 01 kéo cắt cán nhựa màu vàng bị vỡ, 50 túi Nilon có kích thước (2 x 2,5cm), 01 mảnh giấy màu trắng có chữ XSMB, 01 chai nhựa dung tích 300ml có gắn nỏ thủy tinh và ống hút, 01 bật lửa khò có gắn 01 đoạn ống tự chế và 04 (bốn) sim điện thoại di động gồm: Sim điện thoại số 0867.708.660 và số 0325.786.963 gắn trong điện thoại Sam Sung, sim điện thoại số 0376.787.204 gắn trong chiếc điện thoại di động Nokia, Sim số 0327.552.025 gắn trong chiếc điện thoại di động OPPO; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh đen cùng số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Bùi Đức D; Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp lại nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và phiên toà các bị cáo Bùi Đức D, Phạm Văn H, Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn đã truy tố.

Các bị cáo thừa nhận việc bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Đức D và Phạm Văn H phù hợp với nhau, lời khai của Phạm Văn H và Nguyễn Văn B phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn H, phù hợp với biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản khám xét; Phù hợp với các kết luận giám định số 1513/KL-KTHS và 1514/KL-KTHS cùng ngày 20/9/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an Tỉnh Quảng Ninh; Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn H phù hợp với lời khai của người chứng kiến là các anh Thi Viết T, Nguyễn Thế M đã chứng kiến Công an bắt quả tang bị cáo và thu giữ vật chứng; Phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Vũ Thị H về việc cho bị cáo H mượn xe mô tô và H đã dùng xe để tham gia vào hoạt động mua bán ma túy; Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 13/9/2022, tại thôn Đ, xã X, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Đức D đã có hành vi bán trái phép 0,311 gam chất ma tuý, loại Methamphetamine cho Phạm Văn H với giá 400.000 đồng, để H bán lại số ma tuý trên cho Nguyễn Văn B với giá 500.000 đồng, để Bẩy sử dụng. Ngoài ra, Bùi Đức D còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,117 gam chất ma tuý, loại Methamphetamine, mục đích để bán.

Hành vi của bị cáo Bùi Đức D và Phạm Văn H đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho các đường dây mua bán trái phép chất ma tuý; Ma túy là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo H và bị cáo B đều là những người nghiện ma túy, đã được giáo dục nhiều lần nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện. Mặc dù các bị cáo đều phạm tội lần đầu nhưng do tính chất nghiêm trọng nên cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly cả ba bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian**.**

Xét tính chất, động cơ, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các bị cáo giữ vai trò độc lập khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Bùi Đức D là nguồn cung cấp ma túy. Bị cáo D còn là người chủ động hẹn địa điểm để giao dịch mua

bán ma túy với H. Bị cáo H mua hộ ma túy cho B với mục đích kiếm lời. H thể hiện vai trò tích cực khi liên lạc giao dịch với cả D và B để mua bán ma túy. Vì vậy, tính chất phạm tội của D và H được đánh giá mức độ tương đương`. Bị cáo B là người nhờ mua hộ ma túy. Bẩy đã giao tiền cho H và H đã mua được ma túy. Như vậy là giao dịch đã hoàn thành. Việc bị cáo B chưa nhận được ma túy của H là ngoài ý muốn của B. Bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với lượng ma túy do H cầm giữ khi bị bắt.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1 Tình tiết tăng nặng: Không có.

3.2 Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, cả ba bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn B đầu thú nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cả ba bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] Về vật chứng: Vật chứng vụ án gồm: 02 (hai) phong bì niêm phong ma túy số 1513/KL- KTHS và số 1514/KL - KTHS ngày 20/9/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; Vật chứng vụ án là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Bùi Đức D, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh đen thu của Phạm Văn H đều được xác định dùng để liên lạc trong hoạt động mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Vật chứng gồm: 01 ống nhựa màu trắng (nằm trong phong bì niêm phong số 1514/KL – KTHS), 01 cân tiểu ly, 01 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng, 01 kéo cắt cán nhựa màu vàng bị vỡ, 50 túi Nilon có kích thước (2 x 2,5cm), 01 mảnh giấy màu trắng có chữ XSMB, 01 chai nhựa dung tích 300ml có gắn nỏ thủy tinh và ống hút, 01 bật lửa khò có gắn 01 đoạn ống tự chế là những vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Tịch thu tiêu hủy 04 sim điện thoại di động gồm: Sim điện thoại số 0867.708.660 và số 0325.786.963 gắn trong điện thoại Sam Sung, sim điện thoại số 0376.787.204 gắn trong chiếc điện thoại di động Nokia, Sim số 0327.552.025 gắn trong chiếc điện thoại di động OPPO; Số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo D là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Số tiền 100.000 đồng bị cáo Phạm Văn H đã dùng mua thẻ điện thoại là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo H nộp lại, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với đối tượng tên D Nhỡ, theo Bùi Đức D khai đã bán ma tuý cho D, do không biết lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở làm rõ;

Đối với các chị Nguyễn Thị T, Khổng Thị H, Vũ Thị H không biết việc mua bán ma túy của Bùi Đức D, Phạm Văn H và Nguyễn Văn B, nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức D và Phạm Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

Xử phạt: Bùi Đức D 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 14/9/2022.

Xử phạt: Phạm Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 13/9/2022

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Xử phạt: Nguyễn Văn B 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/9/2022.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong ma túy số: 1513/KL- KTHS và số 1514/KL - KTHS ngày 20/9/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh cùng với 01 ống nhựa màu trắng (nằm trong phong bì niêm phong số 1514/KL – KTHS), 01 cân tiểu ly, 01 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng, 01 kéo cắt cán nhựa màu vàng bị vỡ, 50 túi Nilon có kích thước (2 x 2,5cm), 01 mảnh giấy màu trắng có chữ XSMB, 01 chai nhựa dung tích 300ml có gắn nỏ thủy tinh và ống hút, 01 bật lửa khò có gắn 01 đoạn ống tự chế và 04 (bốn) sim điện thoại di động gồm: Sim điện thoại số 0867.708.660 và số 0325.786.963 gắn trong điện thoại Sam Sung, sim điện thoại số 0376.787.204 gắn trong chiếc điện thoại di động Nokia, Sim số 0327.552.025 gắn trong chiếc điện thoại di động OPPO; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh đen; Tình trạng vật chứng được xử lý có trong biên bản giao nhận

vật chứng số: 16/BB-CQTHADS ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện V; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Công an huyện V chuyển vào tài khoản số 3949.0.1020779.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V tại kho bạc Nhà nước huyện V; Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp lại, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Bùi Đức D, Phạm Văn H, Nguyễn Văn B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHADS huyện V;
- CCTHAHS – CA huyện V;
- CQCSĐT–CA huyện V;
- Trại tạm giam CA Tỉnh QN
- Bị cáo;
- Người có QLVNVLQ ;
- Lưu HS-VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Chính Nghĩa